**Phân tích Đây thôn Vĩ Dạ - Mẫu 17**

Hàn Mặc Tử – một trái tim, một tâm hồn lãng mạn dạt dào yêu thương đã bật lên những tiếng thơ, tiếng khóc của nghệ thuật trước cuộc đời. Những phút giây xót và sung sướng, những phút giây mà ông đã thả hồn mình vào tronq thơ, những giây phút ông đã chắc lọc, đã thăng hoa từ nỗi đau của tâm hồn mình để viết lên những bài thơ tuyệt bút. Và bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ đã được ra đời ngay trong những phút giây tuyệt diệu ấy. Ở bài thơ, cái tình mặn nồng trong sáng đã hòa quyện với thiên nhiên tươi đẹp, mối tình riêng đã ở trong mối tình chung hồn thơ vẫn đượm vẻ buồn đau.

Đây thôn Vĩ Dạ là một trong những bài thơ tình hay nhất của Hàn Mặc Tử. Một tình yêu thiết tha man mác, đượm vẻ u buồn ẩn hiện giữa khung cảnh thiên nhiên hoà vào lòng người, cái thực và mộng, huyền ảo và cụ thể hoà vào nhau.

Mở bài đầu thơ là một lời trách móc nhẹ nhàng của nhân vật trữ tình.

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ.*

Chỉ một câu hỏi thôi! Một câu hỏi của cô gái thôn Vĩ nhưng chan chứa bao yêu thương mong đợi. Câu thơ vừa có ý trách móc vừa có ý tiếc nuối của cô gái đối với người yêu vì đã bỏ qua được chiêm ngưỡng vẻ đẹp mặn mà, ấm áp tình quê của thôn Vĩ – vùng nông thôn ngoại ô xinh xắn thơ mộng, một phương diện của cảnh Huế.

Chúng ta hãy chú ý quan sát, tận hưởng vẻ đẹp của thôn Vĩ:

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên*

*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*

*Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

Nét đặc sắc của thôn Vĩ – quê hương người con gái gợi mở ở câu đầu liên đây đã được tả rõ nét. Một bức tranh thiên nhiên tuyệt tác rộng mở trước mắt người đọc. Hình ảnh nắng tưới lên trên ngọn cau tươi đẹp, tràn đầy sức sống. Nắng mới là nắng sớm bắt đầu của một ngày, những hàng cau cao vút vươn mình đón lấy những lia nắng sớm kia, và tất cả tràn ngập ánh nắng và buổi bình minh. Cái nắng hàng cau nắng mới lên sao lại gợi một nỗi niềm làng quê hương đến thế. Câu thơ này bất chợt khiến ta nghĩ tới những câu thơ Tố Hữu trong bài thơ Xuân lòng.

*Nắng xuân tươi trên thân dừa xanh dịu*

*Tàu cau non lấp loáng muôn gươm xanh*

*Ánh nhởn nhơ đùa quả non trắng phếu*

*Và chảy tan qua kẽ lá cành chanh.*

Nắng mới cũng còn có ý nghĩa là nắng của mùa xuân, mở đầu cho một năm mới nên bao giờ nó cũng bừng lên rực rõ nồng nàn. Đó là những tia nắng đầu tiên rọi xuống làng quê mà trước nó chiếu vào những vườn cau làm cho những hạt sương đêm đọng lại sáng lên, lấp lánh như những viên ngọc được dính vào chiếc choàng nhung xanh mịn:

*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*

Cái nhìn như chạm khẽ vào sắc màu của sự vật để rồi bật lên một sự ngạc nhiên đên thẫn thờ. Đến câu thơ này, ta bắt gặp cái nhìn của thi nhân đã hạ xuống thấp hơn và bao quát ở chiều rộng. Một khoảng xanh của vườn tược hiện ra, nhắm mắt lại ta cũng hình dung ra ngay cái màu xanh mượt mà, mỡ màng của vườn cây. Ta không chỉ cảm nhận ở đó màu xanh của vẻ đẹp mà nó còn tràn trề sức sống mơn mởn. Những tán lá cành cây được sương đêm gột rửa trở thành cành lá ngọc. Không phải xanh mượt, cũng không phải xanh mỡ màng mà chỉ có xanh như ngọc mới diễn tả được vẻ đẹp ngồn ngộn, sự sống của vườn tược. Một màu xanh cao quí, lấp lánh, trong trẻo làm cho vườn cây càng sáng bóng lên. Hình như cả vườn cây đều tắm trong luồng không khí đang còn run rẩy sự trinh bạch nguyên sơ chưa hề nhuốm bụi. Lăng kính không khí ấy làm hiện rõ hơn đường nét màu sắc của cảnh sắc mà mắt thường chúng ta bỏ qua. Nếu không có một tình yêu sâu nặng nồng nàn đối với Vĩ Dạ thì Hàn Mặc Tử không thể có được những vần thơ trong trẻo như vậy. Ai từng sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, đặc biệt ở xứ Huế thì mới thấm thìa những vần thơ này:

*Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

Trong vườn thôn Vĩ Dạ kia, nhành lá trúc và khuôn mặt chữ điền sao lại có mối liên quan bất ngờ mà đẹp thế: những chiếc lá trúc thanh mảnh, thon thả che ngang gương mặt chữ điền. Mặt chữ điền – khuôn mặt ấy càng hiện ra thấp thoáng sau lá trúc mơ màng, hư hư thực thực.

Thôn Vĩ Dạ nằm cảnh ngay bờ sông Hương êm đềm. Vì thế mà từ cách tả cảnh làng quê ở khổ thơ đầu hé mở tình yêu, tác giả chuyển sang tả cảnh sông với niềm bâng khuâng, nỗi nhớ mong sầu muộn hư ảo nhưưong giấc mộng:

*Gió theo lối gió mây đường mây*

*Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay*

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*

*Có chở trăng về kịp tối nay?*

Gió và mây để gợi buồn vì nó trôi nổi, lang thang thì nay lại càng buồn hơn gió đi theo đường gió, mây đi theo đường mây, gió và mây xa nhau; không thể là bạn đồng hành, không thể gặp gỡ và sự xa cách của nhà thơ đối với người yêu có thể là vĩnh viễn. Phải chăng đây là cảm giác của nhà thơ trong xa cách nhớ thương, và đây cũng là mặc cảm của những con người xưa trong cuộc sống. Nỗi buồn về sự chia li, tiễn biệt đọng lại trong lòng người phảng phất buồn và mang một nỗi niềm xao xác. Chúng ta không còn thấy giọng tươi mát đầy sức sống ở đoạn trước nữa, chúng ta gặp lại Hàn Mặc Tử – một tâm hồn đau buồn, u uất:

*Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay*

Dòng sông Hương hiện ra mới buồn làm sao với những bông hoa bắp màu xám tẻ nhạt, ảm đạm như màu khói. Với một tâm hồn mãnh liệt như Hàn Mặc Tr thì dòng sông trôi lững lờ của xứ Huế chỉ là dòng sông buồn thiu gợi cảm giác buồn lặng, quạnh quẽ. Hoa hắp cũng lay nhè nhẹ trong một nỗi buồn xa vắng. Sự thay đổi tâm trạng chính là thái độ của những người sông trong vòng đời tối lăm, bế tắc. Mặt nước sông Hương êm quá gợi đến những bế bờ xa vắng, những mảnh bèo trôi dạt lênh đênh của số kiếp người. Tâm trạng thoắt vui – thoắt buồn mà buồn thì nhiều hơn, ta đã gặp rất nhiều ở các nhà thơ lãng mạng khác sống cùng với thời Hàn Mặc Tử. Ý thơ thật buồn, được nối tiếp trong hai câu sau nhưng với cách diễn đạt, thật tuyệt diệu, thực đấy mà mộng đấy:

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*

*Cỏ chở trăng về kịp tối nay?*

Tất cả như tan loãng trong vầng trăng thân thuộc của Hàn Mặc Tử. Cảnh vật thiên nhiên tràn ngập ánh sáng, một ánh trăng vàng sáng loáng chiếu xuống dòng sông, làm cho cả dòng sông và những bãi bồi lung linh, huyền ảo. Cảnh nên thơ quá, thơ mộng quá! Và cũng đa tình quá! Dòng nước buồn thiu đã hoá thành dòng sông trăng lung linh, con thuyền khách đã trở thành thuyền trăng. Tác giả đã gửi gắm một tình yêu khát khao, nỗi ngóng trông, mong nhớ vào con thuyền trăng, vào cả dòng sông trăng. Thơ lồng trong ngôn ngữ thơ thật là tài tình, thật là đẹp với xứ Huế mộng mơ. Tác giả đã lướt bút viết nên những câu thơ nhẹ nhàng, sâu kín nhưng hàm chứa cả tình yêu bao la, nồng cháy đến vô cùng. Vầng trăng trong hai câu thơ này là vầng trăng nguyên vẹn của thi nhân trước mảnh tình yêu chưa bị phôi pha. Hàn Mặc Tử rất yêu trăng nhưng vầng trăng ở các hài thơ khác không giống thế này. Một ánh trăng gắt gao, kì quái, một ánh trăng khêu gởi, lả lơi:

*Gió tít tầng cao trăng ngã ngửa*

*Vờ tan thành vũng đọng vàng kho.*

Hay:

*Trăng nằm sóng soãi trên cành liễu*

*Đợi gió đông về để lả lơi.*

Trăng trở thành một khí quyển bao quanh mọi cảm giác, mọi suy nghĩ của Hàn Mặc Tử, hơn nữa nó còn lẫn vào thân xác ông. Nó là ông là trời đất, là người ta. Trăng biến thành vô lường trong thơ ông, khi hữu thể khi vô hình, khi mê hoặc khi kinh hoàng:

*Thuyền ai đậu đên sông trăng đó*

*Có chở trăng về kịp tôi nay?*

Vầng trăng ở đây phải chăng là vầng trăng hạnh phúc và con thuyền không kịp trở về cho người trên bến đợi? Câu hỏi biểu lộ niềm lo lắng của một số phận không có tương lai. Hàn Mặc Tử hiểu căn bệnh của mình nên ông mặc cảm về thời gian cuộc đời ngắn ngủi, vầng trăng không về kịp và Hàn Mặc Tử cũng không đợi vầng trăng hạnh phúc đó nữa, một năm sau ông vĩnh biệt cuộc đời.

Nhưng hiện tại, con người đang sống và đang tiếp tục giấc mơ:

*Mơ khách đường xa, khách đường xa*

*Áo trắng quá nhìn không ra;*

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*

*Ai biết tình ai có đậm đà?*

Trái tim khao khái yêu thương, những nỗi đau kỉ niệm tình yêu ấy, ông đã gửi tất cả vào những trang thơ. Và rồi tất cả như trôi trong những giấc mơ của ước ao, hi vọng. Màu áo trắng cũng là màu ánh nắng của Vĩ Dạ mà nhìn vào đó tác giả choáng ngợp, thấy ngây ngất trước sự trong trắng, thanh khiết, cao quý của người yêu.

 Hình như giữa những giai nhân áo trắng ấy với thi nhân có một khoảng cách nào đó khiến thi nhân không khỏi không nghi ngờ:

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*

*Ai biết tình ai có đậm đà?*

Câu thơ đã tả thực cảnh Huế – kinh thành sương khói. Trong màn sương khói đó con người như nhoà đi và có thể tình người cũng nhoà đi? Nhà thơ không tả cảnh mà tả tâm trạng mình, biết bao tình cảm trong câu thơ ấy. Những cô gái Huế kín đáo quá, ẩn hiện trong sương khói, trở nên xa vời quá, liệu khi họ yêu họ có đậm đà chăng? Tác giả đâu dám khẳng định về tình cảm của người con gái Huế, ông chỉ nói:

*Ai biết tình ai có đậm đà?*

Lời thơ như nhắc nhở, không phải bộc lộ một sự tuyệt vọng hay hy vọng, đó chỉ là sự thất vọng. Sự thất vọng của một trái tim khao khát yêu thương mà không bao giờ và mãi mãi không có tình yêu trọn vẹn. Bài thơ càng hay càng ngậm ngùi, nó đã khép lại nhưng lòng người vẫn thổn thức. Cả bài thơ được liên kết bởi từ ai mở đầu: Vườn ai mướt quá xanh như ngọc; tiếp đến Thuyền ai đậu bến sông trăng đó; và kết thúc là Ai biết tình ai có đậm đà? Càng làm cho Đây thôn Vĩ Dạ sương khói hơn, huyền bí hơn.

Đây thôn Vĩ Dạ là một bức tranh đẹp về cảnh người và người của miền đất nước qua tâm hồn giàu tưởng tượng và đầy yêu thương của nhà thơ với nghe thuật gợi liên tưởng, hoà quyện thiên nhiên với lòng người.